

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT, THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

(Thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Phương Nam quy định nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát,
- Căn cứ các nghị quyết trong năm 2012 của HĐQT,
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2012 đã được Công ty kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông các nội dung sau đây:

PHẦN 1

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tuân thủ quy chế hoạt động theo điều lệ công ty, tổ chức 06 cuộc họp kiểm điểm, đánh giá kết quả công việc đã thực hiện, chỉ đạo các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2012. Các cuộc họp đều có biên bản, nghị quyết và có thành viên Ban Kiểm soát tham dự.
- Tháng 08/2012 HĐQT đã chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Trần Đức Thịnh và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đến các cổ đông để bổ sung Ông Phạm Văn Hồng – Tổng Giám Đốc Công ty là thành viên HĐQT.
- Năm 2012 nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, doanh nghiệp phải đối đầu với nhiều áp lực về vốn, chi phí và thị trường. HĐQT công ty đã sâu sát trong việc chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện theo các nghị quyết của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2012 của công ty đạt được các kết quả sau:

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2012 (tỷ đồng)	THỰC HIỆN 2012 (tỷ đồng)	TỈ LỆ (TH/KH)
1	Doanh thu	280	285,6	102%
2	Lợi nhuận (LN) trước thuế	32	31,78	99%
3	Lợi nhuận (LN) sau thuế	26	25,76	99%
4	Tỉ suất LN sau thuế / vốn CSH	32,5%	32,3%	99%
5	Cổ tức	18%	18%	100%

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát luôn tuân thủ quy chế hoạt động theo quy định. Các thành viên có đủ điều kiện tiếp cận thực tế SXKD của công ty và thực hiện chức năng kiểm soát, tham gia các hoạt động kiểm soát định kì như: kiểm quỹ, kiểm kê hàng hóa, vật tư.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ NXBGDVN thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư-hàng hóa của công ty, trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính 2012, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của báo cáo, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

2. Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2012:

- | | |
|--|--------------------------|
| 1. Trưởng Ban Kiểm soát: | 1.000.000 đồng/tháng |
| 2. Ủy viên Ban Kiểm soát
(2 người): | 500.000 đồng/tháng/người |

Khi thanh toán tiền lương, bộ phận kế toán có lập bảng kê ký nhận và thu thuế TNCN theo quy định.

PHẦN 2

THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

I. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Về thực hiện chế độ kế toán quy định :

- Công ty áp dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của NXB Giáo dục Việt Nam.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày **01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.**
- Hình thức sổ kế toán áp dụng: **Nhật ký chung.**
- Công tác hạch toán kế toán chính xác, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định nội bộ của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và quy chế tài chính của công ty. Các báo cáo kế toán đã tham mưu cho Ban Giám đốc công ty kiểm soát được tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Các Báo cáo tài chính gồm bảng Cân đối kế toán, báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm **31/12/2012.**

2. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Đến 31/12/2012)

NỘI DUNG		SỐ BÁO CÁO	SỐ THẨM TRA
TÀI SẢN			
A	<u>TÀI SẢN NGẮN HẠN</u>	171,654,379,178	171,654,379,178
I	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	6,210,873,063	6,210,873,063
1	Tiền	6,210,873,063	6,210,873,063
2	Các khoản tương đương tiền	0	0
II	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	0	0
III	<i>Các khoản phải thu</i>	36,895,825,865	36,895,825,865
1	Phải thu của khách hàng	22,251,548,714	22,251,548,714
2	Trả trước cho người bán	14,500,499,798	14,500,499,798
3	Các khoản phải thu khác	738,173,622	738,173,622
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-594,396,269	-594,396,269
IV	<i>Hàng tồn kho</i>	115,133,316,605	115,133,316,605
1	Hàng tồn kho	115,133,316,605	115,133,316,605
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		0
V	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	13,414,363,645	13,414,363,645
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	13,306,887,909	
2	Tài sản ngắn hạn khác	107,475,736	107,475,736
B	<u>TÀI SẢN DÀI HẠN</u>	40,767,916,869	40,767,916,869
I	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	0	0
II	<i>Tài sản cố định</i>	0	0
1	TSCĐ hữu hình	260,397,358	260,397,358
	- Nguyên giá	2,602,004,264	2,602,004,264
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-2,341,606,906	-2,341,606,906
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
III	<i>Bất động sản đầu tư</i>	0	0
IV	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	38,878,680,000	38,878,680,000
1	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	38,108,680,000	38,108,680,000
2	Đầu tư dài hạn khác	770,000,000	770,000,000
3	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		0
V	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	1,628,839,511	1,628,839,511
1	Chi phí trả trước dài hạn	1,628,839,511	1,628,839,511
2	Tài sản dài hạn khác	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		212,422,296,047	212,422,296,047
NGUỒN VỐN			
A	<u>NỢ PHẢI TRẢ</u>	106,928,157,559	106,928,157,559
I	<i>Nợ ngắn hạn</i>	106,928,157,559	106,928,157,559
1	Vay ngắn hạn	53,784,195,044	53,784,195,044
2	Phải trả cho người bán	38,240,385,944	38,240,385,944
3	Người mua trả tiền trước	4,216,884,110	4,216,884,110

4	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	2,025,508,589	2,025,508,589
5	Phải trả CNV	2,163,924,067	2,163,924,067
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	316,597,012	316,597,012
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,180,662,793	6,180,662,793
II	Nợ dài hạn	0	0
1	Vay và nợ dài hạn	0	0
2	Quỹ trợ cấp mất việc làm		0
B	<u>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</u>	105,494,138,488	105,494,138,488
I	<u>Vốn chủ sở hữu</u>	105,494,138,488	105,494,138,488
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,000,000,000	80,000,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	6,974,225,392	6,974,225,392
3	Quỹ dự phòng tài chính	5,884,133,978	5,884,133,978
4	Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	1,729,140,723	1,729,140,723
5	Lợi nhuận chưa phân phối	10,906,638,395	10,906,638,395
II	<u>Nguồn kinh phí, quỹ khác</u>	0	0
2	Nguồn kinh phí	0	0
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		212,422,296,047	212,422,296,047

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
(Đến 31/12/2012)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ BÁO CÁO	SỐ THẨM TRA
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	287,787,019,963	287,787,019,963
2	Các khoản giảm trừ	2,171,308,747	2,171,308,747
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	285,615,711,216	285,615,711,216
4	Giá vốn hàng bán	219,402,846,144	219,402,846,144
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66,212,865,072	66,212,865,072
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,122,236,199	1,122,236,199
7	Chi phí hoạt động tài chính	7,738,796,081	7,738,796,081
	<i>Trong đó: Lãi vay</i>	6,464,300,639	6,464,300,639
8	Chi phí bán hàng	13,871,038,889	13,871,038,889
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,067,363,965	15,067,363,965
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30,657,902,336	30,657,902,336
11	Thu nhập khác	1,168,125,430	1,168,125,430
12	Chi phí khác	50,066,278	50,066,278
13	Lợi nhuận khác	1,118,059,152	1,118,059,152
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	31,775,961,488	31,775,961,488
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,012,602,217	6,012,602,217
16	Lợi nhuận sau thuế	25,763,359,271	25,763,359,271
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,220	3,220

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

STT	Nội dung	Tỷ lệ %		Số tiền
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang			7,272,286,907
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2012:			25,763,359,269
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế 2012:			22,129,007,781
*	Trả cổ tức 2012	18%	18%	14,400,000,000
*	Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính:	5%	5%	1,288,167,963
*	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	5%	5%	1,288,167,963
	Trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	từ 1% đến 5%	5%	1,288,167,963
*	Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc Lợi:	10%	10%	2,576,335,927
*	Trích lập Quỹ Khen thưởng Ban Điều hành:	5%	5%	1,288,167,963

4. Các chỉ tiêu tài chính năm 2012

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	ĐVT	ĐẾN 31/12/2012	ĐẾN 31/12/2011
CƠ CẤU TÀI SẢN	%		
- Tài sản và đầu t- ngắn hạn/ Tổng tài sản		80.8%	81.4%
- Tài sản cố định và đầu t- dài hạn/ Tổng tài sản		19.2%	18.6%
CƠ CẤU NGUỒN VỐN	%		
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		50.3%	54.1%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		49.7%	45.9%
KHẢ NĂNG THANH TOÁN	LŨN		
- Khả năng thanh toán hiện hành			
Tổng tài sản/ Nợ phải trả		2.0	1.8
- Khả năng thanh toán nhanh			
Tiền và đầu t- TC ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn		0.1	0.2
TỶ SỐ HOẠT ĐỘNG: VÒNG QUAY TÀI SẢN			
Doanh thu thuần HĐKD / Tổng tài sản		1.3	1.3
TS LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRÊN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		32.2%	33.2%

II. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Mặc dù năm 2012 có rất nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Ban Giám Đốc và tập thể CBCNV công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông 2012 và NXBGD Việt Nam giao phó, đảm bảo mức cổ tức 18% cho các cổ đông.
- Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, chính xác kết quả hoạt động SXKD. Công tác quản lý tài chính lành mạnh, năng động, quản lý và kiểm tra chặt chẽ

các khoản chi phí, đảm bảo năng lực huy động các nguồn lực tập trung vốn cho SXKD.

- Căn cứ theo các kết quả kiểm soát đã thực hiện trong năm 2012, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị :
 - Giá trị hàng hóa và vật tư tồn kho của công ty chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của công ty, đề nghị :
 - Phân loại hàng hóa -vật tư tồn kho mất phẩm chất, khó tiêu thụ và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
 - Thường xuyên kiểm tra các điều kiện về an toàn tại các kho sách, kho giấy, tăng cường quản lý không để xảy ra rủi ro, lãng phí, mất mát tài sản.
 - Thực hiện đầy đủ các quy định về quyết toán vật tư, tem chống giả với nhà in, quản lý và điều phối tốt các nguồn vật tư ký gửi tại các nhà in.
 - Đơn đốc thu hồi công nợ và cân đối các khoản vay vốn trong từng giai đoạn, đảm bảo cung ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD, tiết kiệm chi phí tài chính, tăng hiệu quả hoạt động và lợi ích cho cổ đông.
 - Quan tâm sâu sắc và có biện pháp quản lý, bảo toàn vốn đối với các hoạt động đầu tư dài hạn

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua báo cáo Ban Kiểm soát.

ĐD. BAN KIỂM SOÁT

Đặng Thanh Trúc